



Mid-term Result - L4

Date: 16 Nov 2012

No	Student Name		ID	D.O.B	Mid-term Exam (20%)					Ov
					Wr	Rd	Ls	Sp	UoE	
1	Ngô Lâm H	ng Ân	B110088	03/11/1993	12.7	14.4	3.0	12.0	11.5	53.5
2	Nguy n Hoàng	Anh	B110128	22/11/1993	13.3	15.6	5.0	11.5	8.0	53.5
3	Ph m Duy	Anh	B100203	08/08/1991	15.3	13.1	5.0	10.0	9.8	53.2
4	Nguy n Hi n	Anh	B110052	04/02/1993	15.3	16.3	5.0	8.0	12.5	57.1
5	Ph m V n	Bình	B110038	27/10/1993	10.0	9.4	9.0	11.0	6.0	45.4
6	Nguy n Minh	Chi n	B100058	05/06/1992	11.3	10.0	12.5	4.5	4.0	42.3
7	Tr ng Minh	Công	B110045	27/03/1993	12.7	6.9	4.8	11.5	3.5	39.3
8	Tr n M ng	ài	B110082	22/01/1993	18.0	12.5	7.8	13.5	12.5	64.3
9	Nguy n Linh	an	B110117	18/03/1993	14.7	14.4	10.5	13.5	11.0	64.0
10	Võ ng Linh	an	B110053	23/08/1993	15.0	11.3	8.0	11.5	5.8	51.5
11	Tr n ình H i	ng	B110178	14/11/1993	18.7	8.1	6.3	13.0	5.5	51.5
12	Tr n Hu nh M	Di	B110130	20/05/1993	16.7	8.8	5.5	14.5	5.0	50.4
13	Bùi c	D ng	B110037	01/11/1993	10.0	14.4	8.8	12.0	7.0	52.1
14	ng Ph ng	Duy	B100127	02/01/1991	6.7	8.8	6.8	6.0	7.0	35.2
15	V Tr ng	Giang	B110170	24/09/1993	12.7	15.6	8.3	15.5	7.0	59.0
16	L u Nh t	Hà	B110168	30/05/1993	15.3	8.8	2.8	8.0	4.0	38.8
17	Tri u Minh	Hi n	B110020	12/10/1993	13.3	6.3	3.5	10.0	4.0	37.1
18	ng Hoàng	Hi u	B110176	23/09/1993	9.0	12.5	9.3	10.0	3.0	43.8
19	H V nh	H ng	B110094	07/09/1993	11.3	8.1	5.5	11.5	3.3	39.7
20	Võ Minh	Kh i	B110139	24/02/1993	3.7	3.1	2.5	6.5	2.0	17.8
21	Nguy n Qu c	Khánh	B110187	21/12/1991	7.3	15.0	6.3	8.5	5.0	42.1
22	Nguy n Tr n Nh t	Kh ng	B110050	30/07/1991	18.0	18.4	17.5	12.0	6.0	71.9
23	Nguy n Hoàng M	Linh	B100187	19/10/1992	13.3	15.0	10.0	12.0	5.0	55.3
24	Lê Th M	Linh	B110184	09/10/1993	11.0	13.8	6.3	8.5	5.0	44.5
25	Phan B o	Long	B110067	10/01/1993	15.3	10.6	9.3	15.5	6.5	57.2



Mid-term Result - L4

Date: 16 Nov 2012

No	Student Name		ID	D.O.B	Mid-term Exam (20%)					Ov
					Wr	Rd	Ls	Sp	UoE	
26	Nguy n Minh	Luân	B110131	09/12/1993	11.3	8.1	3.5	10.0	6.0	39.0
27	Tr n Minh	Lu n	B110066	12/05/1993	10.3	9.1	2.5	8.0	6.0	35.9
28	Nguy n T n	L c	B110075	29/11/1993	12.7	15.6	8.8	11.0	7.0	55.0
29	Nguy n Hoàng	M	B120089	18/08/1990	16.0	6.9	3.5	8.0	4.8	39.1
30	Nguy n Th H ng	Nga	B100186	05/08/1992	18.7	9.4	4.5	8.0	3.5	44.0
31	Tr n Th Ng c	Nga	B110110	24/02/1993	13.3	10.6	4.0	8.0	5.5	41.5
32	Nguy n H u	Ngh a	B110109	13/09/1991	8.3	7.5	5.5	10.0	7.3	38.6
33	Lê H ng	Ng c	B110171	26/07/1991	11.0	11.9	7.8	12.0	5.0	47.6
34	Tr n Bích	Ng c	B110157	30/09/1991	16.0	10.9	7.0	11.0	5.0	49.9
35	Võ Minh	Nh t	B110068	21/01/1993	16.0	10.0	7.5	8.0	5.5	47.0
36	Lê Ng c Qu nh	Nh	B100217	02/07/1993	17.3	9.4	6.5	9.5	5.8	48.5
37	Ph m Th Ph ng	Nh	B110040	18/01/1993	12.7	11.3	3.3	10.0	3.5	40.7
38	Nguy n Thanh	Phong	B110177	16/02/1993	11.0	13.8	4.0	9.0	4.5	42.3
39	Võ ình	Phúc	B092917	22/06/1991	7.3	10.6	1.5	14.0	7.0	40.5
40	Nguy n Hoàng	Phúc	B110144	10/03/1993	15.3	12.5	4.0	10.5	7.0	49.3
41	Lã Gia	Quý	B110035	02/03/1993	14.7	9.4	5.5	12.5	4.0	46.0
42	Nguy n Th Mai	Quyên	B110013	04/03/1993	12.0	5.6	3.3	11.0	8.0	39.9
43	Liêu Tú	Quyên	B110100	01/12/1993	10.3	10.6	2.0	8.0	5.8	36.7
44	Tr n Hoàng	S n	B110111	09/06/1993	10.7	5.0	1.3	11.5	5.0	33.4
45	Lê H Minh	Tâm	B110006	21/11/1993	11.3	0.0	2.5	10.5	4.5	28.8
46	Hu nh Th Thu	Th o	B110129	03/03/1993	14.0	14.4	8.0	12.0	7.5	55.9
47	Tr n Nguy n Minh	Th o	B120084	02/06/1993	15.3	11.9	7.8	11.0	4.0	50.0
48	Tr n Th oan	Th o	B110098	19/12/1993	4.0	6.9	1.3	8.0	2.5	22.6
49	Phan Qu c	Th nh	B100031	08/12/1991	7.3	3.1	4.8	0.0	7.3	22.5
50	Nguy n Ng c Anh	Th	B110097	24/12/1993	16.0	8.8	7.3	11.0	7.5	50.5



Mid-term Result - L4

Date: 16 Nov 2012

No	Student Name		ID	D.O.B	Mid-term Exam (20%)					Ov
					Wr	Rd	Ls	Sp	UoE	
51	Nguy n Anh	Th	B110078	14/01/1993	16.7	14.4	8.0	12.0	8.0	59.0
52	oàn Vi t	Th	B110154	28/09/1992	16.0	13.1	4.5	14.5	7.0	55.1
53	Nguy n Tr n Minh	Thu n	B110122	01/10/1991	18.0	6.9	3.0	11.0	5.0	43.9
54	Ph m Lê	Th ng	B100041	08/12/1991	14.7	13.8	4.3	9.5	4.5	46.7
55	Lê Anh	Ti n	B110054	03/03/1991	17.3	14.4	5.3	10.0	12.0	59.0
56	Nguy n M nh	Ti n	B100050	24/09/1992	5.3	8.8	7.0	10.0	8.5	39.6
57	Nguy n Qu c	Tình	B100212	20/08/1992	11.3	11.9	5.8	14.5	6.0	49.5
58	Nguy n Th y ài	Trang	B100209	18/09/1992	16.7	13.1	7.0	13.0	6.0	55.8
59	Nguy n Qu nh	Trang	B110141	15/06/1992	6.0	11.3	8.3	5.0	11.3	41.8
60	Ph m Hoàng Thanh	Trúc	B110106	08/11/1993	17.3	15.0	6.0	8.0	11.0	57.3
61	Cao Nh t	Trung	B110009	22/08/1992	15.3	11.3	10.3	15.5	9.0	61.3
62	Nguy n Hoàng	Trung	B110015	10/03/1993	8.3	11.3	6.0	8.0	5.5	39.1
63	Lê Quang	Tú	B110007	24/08/1993	11.3	11.3	8.5	13.5	5.5	50.1
64	ng Minh Tu n	Tú	B100191	26/07/1991	14.7	8.1	5.8	8.0	11.0	47.5
65	Châu Ph m Minh	Tú	B110069	22/09/1993	12.0	9.4	6.8	10.0	12.0	50.1
66	Lê Th M	Tú	B110057	11/10/1992	14.3	11.9	5.8	11.0	11.5	54.5
67	Hu nh Nguy n Thanh	Tùng	B100207	22/03/1993	12.0	12.5	8.3	11.0	10.8	54.5
68	Nguy n Th Lam	Tuy n	B110058	26/09/1991	16.7	8.1	8.0	13.5	7.5	53.8
69	Th	Tý	B110160	02/02/1990	10.3	15.0	5.0	12.5	8.0	50.8
70	Hu nh Thanh Vi	Uyên	B100192	17/11/1993	14.0	10.0	4.8	8.0	8.8	45.5
71	Nguy n Nguyên	V	B120087	29/09/1992	9.7	12.5	8.0	10.0	5.0	45.2
72	Lê Tr n Uyên	Vy	B110073	20/08/1993	10.3	9.4	7.5	13.0	8.5	48.7
73	Tr ng H i	Y	B100164	01/11/1992	12.0	9.4	5.3	11.0	11.5	49.1